TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 13-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Văn N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1997 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Đinh Thị T, sinh năm 1974; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 31/1/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Đàm Thế H, sinh năm 1979.

Trú tại: đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Hoàng Hữu D. Vắng mặt.

Anh Hoàng Thọ N.Vắng mặt.

Ông Liễu Văn B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/02/2018 Lương Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển kiểm soát 12D1-127.29 đi qua số nhà 09, đường Trần Đăng N, phường T, thành phố L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 12L1-032.07 của anh Đàm Thế H dựng trước cửa vẫn cắm chìa khoá ở ổ khóa. Lương Văn N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên đã điều khiển chiếc xe mô tô bị cáo đang đi đến khu vực cầu P khoá cổ xe rồi đi bộ quay lại chỗ chiếc xe 12L1-032.07 đang dựng, bị cáo lên xe nổ máy điều khiển xe đến khu vực đường T, phường T, thành phố L cất giấu, sau đó quay lại khu vực cầu P lấy xe 12D1-127.29 đi được một đoạn thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn bắt đưa về trụ sở lập biên bản và thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại biên bản định giá tài sản số 24 ngày 06/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng thành phố Lạng Sơn xác định: Xe mô tô biển kiểm soát 12L1-03207 của anh Đàm Thế H bị cáo Lương Văn N trộm cắp có trị giá 13.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn N khai nhận: Ngày 05/02/2018 khi đi qua số nhà 09 đường T, phường T, thành phố L nhìn thấy chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 12L1-032.07 đang dựng trước cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, thấy sơ hở nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài.

Tại phiên tòa, bị hại anh Đàm Thế H vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra đã khai: Ngày 05/02/2018 anh đi chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 12L1-032.07 của anh đến số 09 đường T, phường T, thành phố L mua sữa, khi vừa vào cửa hàng mua đồ quay ra thấy 01 nam thanh niên lấy chiếc xe mô tô của anh phóng đi, ngay lúc đó anh đã trình báo công an. Đến nay anh đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T khai: Anh và bị cáo Lương Văn N là bạn bè quen biết nhau từ hồi học cấp I. Chiếc xe mô tô Wave alpha biển kiểm soát 12D1-12729 là của anh mua từ năm 2014 có nhờ anh họ là Toàn Văn T đứng tên đăng ký xe. Sáng ngày 05/02/2018 bị cáo Lương Văn N hỏi mượn xe 12D1-12729 của anh để "đi ra ngoài có tí việc", bản thân anh không biết bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên anh đã cho mượn. Đến nay anh đã được nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 đôi giày màu trắng đen, 01 chiếc quần bằng vải màu đen, 01 chiếc áo phao màu đen là vật dụng cá nhân của bị cáo; đối với 02 chiếc xe mô tô đã được trả lại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không xem xét giải quyết; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lương Văn N tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 05/02/2018 lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, bị cáo Lương Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 12L1-032.07 của anh Đàm Thế H dựng trước cửa nhà số 09, đường T, phường T, thành phố L, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Chiếc xe có trị giá là 13.600.000 đồng. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Lương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tình tiết tăng nặng: Ngày 31/01/2016 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về nhân thân: Năm 2013 và năm 2014 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử đều về tội trộm cắp tài sản. Tuy các tiền án trên đến nay đã được xoá án tích, nhưng xét về nhân thân xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, thiếu ý thức rèn luyện tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Đàm Thế H đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 12L1-032.07 và không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chiếc quần bằng vải màu đen, 01 chiếc áo phao màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo, nên tuyên trả cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển kiểm soát 12D1-127.29 của anh Nguyễn Đình T cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản,Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình T, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lương Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả cho bị cáo Lương Văn N: 01 chiếc điện thoại di động màu đen số kiểu máy itel A13, số IMEI: 359545080022; IMEI: 03954580022, lắp kèm sim số 0982.630.197; 01 giấy phép lái xe số: 200171003080 mang tên Lương Văn N; 01 chiếc ví giả da màu nâu, mặt ngoài có chữ AUDI; 01 chiếc giày màu trắng đen, bên trong có chữ PHILIPP PLEIN; 01 chiếc quần bằng vải màu đen, túi quần đằng sau có chữ Calvinklein; 01 chiếc áo phao màu đen đằng sau có chữ RETR.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoµng ThÞ Thanh